

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST  
Ngày 17/3/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 03/3/2020 đối với bị cáo:

Bùi TQ, sinh ngày 17/9/1965; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Bảo vệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; con ông Bùi Tấn H, bà Chu Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1970, có con lớn sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

Ông Bùi Hữu H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Ông Trương QA, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm VA, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 12/2018, Bùi TQ đã thực hiện hành vi lừa đảo với thủ đoạn là hứa hẹn lo cho con cái của người bị hại không phải đi nghĩa vụ quân sự để chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng). Cụ thể như sau:

Ngày 03/02/2018, Bùi Hữu KS (là con của ông Bùi Hữu H) có Lệnh gọi công dân nhập ngũ, nhưng ông H không muốn con phải đi nghĩa vụ quân sự nên ông H tìm người để giúp thì được ông Nguyễn PT giới thiệu Q là người có khả năng lo cho con ông H không phải đi nghĩa vụ quân sự. Sau đó, ông H tự liên hệ với Q và được Q đồng ý với chi phí là 20.000.000 đồng. Ông H đã lần lượt đưa số tiền 20.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 15.000.000 đồng và 10.000.000 đồng đều tại quán cà phê Không Gian Việt ở thành phố Q.

Tháng 10/2018, Nguyễn NA (là con của ông Nguyễn Ngọc C) có Lệnh gọi công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Ông C đã liên hệ với Q (do ông Phạm VA giới thiệu) để nhờ giúp con ông C trượt đợt khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, Q nhận lời và yêu cầu ông C đưa 7.000.000 đồng cho ông A. Sau đó, ông A nhận số tiền trên từ ông C rồi đưa lại cho Q (Q giữ lại 3.000.000 đồng và cho ông A 4.000.000 đồng), sau đó tiếp nhận số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 13/10/2018, Trương Quang B (là con của ông Trương QA) có Lệnh gọi công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Ông QA đã liên hệ với Q (do ông Phạm VA giới thiệu) để nhờ Q giúp khám trượt nghĩa vụ quân sự cho con mình. Q nhận lời và yêu cầu ông QA đưa 15.000.000 đồng cho ông A, sau đó ông A nhận của ông QA số tiền nêu trên và giao lại cho Q (Q giữ lại 12.000.000 đồng và cho ông A 3.000.000 đồng) và sau đó nhận thêm số tiền 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 05/QĐ-VKS, ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi TQ về tội về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Quân từ 12 đến 18 tháng tù; về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo với thủ đoạn hứa hẹn lo cho con của người bị hại (các ông Bùi Hữu H, Nguyễn Ngọc C, Trương QA) không phải đi nghĩa vụ quân sự để chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng). Lời khai nhận của bị cáo đúng như mô tả trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các lời khai của bị hại tại phiên tòa và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương, huy hiệu 60 năm tuổi Đảng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nêu trên, xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng hình phạt tù trong thời hạn nhất định cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra, ông A và bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền cho ông C và ông QA. Các ông C, QA và A không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

Đối với ông Bùi Hữu H, bị cáo đã trả cho ông H số tiền 53.500.000 đồng, ông H yêu cầu bị cáo Q tiếp tục hoàn trả 1.500.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu của ông H về việc bị cáo bồi thường thêm số tiền lãi vay ngân hàng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm hình sự của các đối tượng khác trong vụ án:

Ông Phạm VA và ông Nguyễn PT không biết Q là người không có khả năng lo cho công dân không đi nghĩa vụ quân sự, không biết động cơ mục đích lừa đảo của Q và không bàn bạc, thỏa thuận thống nhất từ trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi không truy cứu trách nhiệm hình sự với các ông VA, PT là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Bùi Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 48, 54 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi TQ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Bùi TQ 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
3. Buộc bị cáo Bùi TQ hoàn trả cho ông Bùi Hữu H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).
4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Hữu H về việc buộc bị cáo Bùi TQ bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).
5. Buộc bị cáo Bùi TQ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.  
Buộc ông Bùi Hữu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
7. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.
8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- QCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hồng Ánh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



